

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TÍNH CHI PHÍ KINH DOANH**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh**

**Năm 2020**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh

**1. Tên học phần:** Tính chi phí kinh doanh

**2. Mã học phần:** QTKD 031

**3. Số tín chỉ:** 2 (1,1)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3

**5. Phân bố thời gian:**

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã được học các học phần cơ sở như: Quản trị kinh doanh tổng hợp 1, Kế toán tài chính, Quản trị tài chính doanh nghiệp.

**7. Giảng viên:**

| <b>STT</b> | <b>Học hàm, học vị, họ tên</b> | <b>Số điện thoại</b> | <b>Email</b>              |
|------------|--------------------------------|----------------------|---------------------------|
| 1          | ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai       | 0916.143.388         | ngocmai242@gmail.com      |
| 2          | ThS. Trần Thị Hằng             | 0984.696.418         | tranhang.k48neu@gmail.com |
| 3          | Ths. Nguyễn Thị Thúy Vân       | 0934.295.269         | NTTVan@saodo.edu.vn       |

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về mục tiêu, vai trò và các phương pháp tính chi phí kinh doanh theo điểm, theo đối tượng, theo khoản mục... Để từ đó đưa ra các giải pháp cắt giảm chi phí cũng như tính sát giá thành sản xuất với mọi sản phẩm (dịch vụ) trong các tổ chức kinh tế, chính trị và xã hội.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần:**

### **9.1. Mục tiêu**

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| <b>Mục tiêu</b> | <b>Mô tả</b>   | <b>Mức độ theo thang đo Bloom</b> | <b>Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT</b> |
|-----------------|--|-----------------------------------|---|
| <b>MT1</b>      | <b>Kiến thức</b>   |                                   |   |
| MT1.1           | Có kiến thức cơ bản về chi phí và chi phí kinh doanh.                        | 3                                 | [1.2.1.2b.]                                 |
| MT1.2           | Vận dụng được các kiến thức cơ bản về tính chi phí kinh doanh vào trong tình | 4                                 | [1.2.1.2b.]                                 |

| <b>Mục tiêu</b> | <b>Mô tả</b>  | <b>Mức độ theo thang đo Bloom</b> | <b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b> |
|-----------------|---|-----------------------------------|---|
|                 | huống kinh doanh trong thực tế tại doanh nghiệp   |                                   |   |
| <b>MT2</b>      | <b>Kỹ năng</b>  |                                   |   |
| MT2.1           | Có kỹ năng phân tích được mối quan hệ chi tiêu – chi phí tài chính, chi phí tài chính – chi phí kinh doanh, sự khác biệt giữa chi phí tài chính và chi phí kinh doanh.                          | 4                                 | [1.2.2.2.]                                  |
| MT2.2           | Có kỹ năng tính toán được chi phí kinh doanh theo loại và hình thành các điểm chi phí; tính toán được chi phí kinh doanh theo điểm và theo đối tượng; phân bổ được các loại chi phí kinh doanh. | 4                                 |   |
| MT2.3           | Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến tính chi phí kinh doanh của doanh nghiệp.  | 5                                 |   |
| <b>MT3</b>      | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>  |                                   |   |
| MT3.1           | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.  | 4                                 | [1.2.3.1]                                   |
| MT3.2           | Có năng lực hướng dẫn, giám sát và xây dựng phương án nâng cao hiệu quả tính chi phí kinh doanh trong tổ chức kinh tế.  | 4                                 | [1.2.3.2]                                   |

## 9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| <b>CDR học phần</b> | <b>Mô tả</b>  | <b>Thang đo Bloom</b> | <b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b> |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| <b>CDR1</b>         | <b>Kiến thức</b>  |                       |  |
| CDR1.1              | Hiểu được bản chất về chi phí và chi phí kinh doanh, các văn hoá trong giao dịch và đàm phán kinh doanh.                          | 3                     | [2.1.5.]                               |
| CDR1.2              | Phân tích được mối quan hệ giữa chi tiêu và chi phí tài chính và chi phí kinh doanh; nguyên lý tính và phân bổ chi phí kinh doanh | 4                     |  |

| <b>CDR học phần</b> | <b>Mô tả</b>  | <b>Thang đo Bloom</b> | <b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b> |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| CDR1.3              | Vận dụng được các nguyên lý phân bổ chi phí kinh doanh chung để thiết kế được các bảng tính chi phí kinh doanh  | 4                     | [2.1.6.]                               |
| <b>CDR2</b>         | <b>Kỹ năng</b>  |                       |  |
| CDR2.1              | Giải quyết được các vấn đề liên quan đến chi phí kinh doanh tại doanh nghiệp.   | 4                     | [2.2.1]                                |
| CDR2.2              | Ra quyết định về phương án tính chi phí kinh doanh tại doanh nghiệp.  | 4                     | [2.2.2]                                |
| CDR2.3              | Thiết kế được các bảng tính chi phí kinh doanh  | 5                     | [2.2.3]                                |
| CDR2.4              | Truyền đạt được vấn đề, giải pháp tính chi phí kinh doanh tới người khác một cách dễ hiểu.  | 4                     | [2.2.4]                                |
| CDR2.5              | Có kỹ năng phân tích, tổng hợp để có kỹ năng thích ứng với môi trường kinh doanh,   | 4                     | [2.2.5]                                |
| <b>CDR3</b>         | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>  |                       |  |
| CDR3.1              | Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phản biện khoa học.  | 4                     | [2.3.1]                                |
| CDR3.2              | Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ, đánh giá chất lượng công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. | 5                     | [2.3.2]                                |

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

| Chương | Nội dung học phần   | Chuẩn đầu ra của học phần |         |         |         |         |         |         |         |         |         |
|--------|---|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
|        |   | CDR1                      |         |         | CDR2    |         |         |         |         | CDR3    |         |
|        |   | CDR 1.1                   | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 2.5 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1      | <b>Chương 1: Khái lược về tính chi phí kinh doanh</b><br>1.1. Các khái niệm về chi phí<br>1.2. Sự cần thiết khách quan của tính chi phí kinh doanh<br>1.3. Quá trình phát triển của tính chi phí kinh doanh | x                         |         |         | x       |         |         | x       |         | x       |         |
| 2      | <b>Chương 2: Nguyên lý tính chi phí kinh doanh</b><br>2.1. Bản chất của công cụ tính chi phí kinh doanh<br>2.2. Nhiệm vụ của tính chi   |                           | x       |         |         | x       |         |         | x       | x       |         |

| Chương | Nội dung học phần  | Chuẩn đầu ra của học phần |         |         |         |         |         |         |         |         |         |
|--------|--|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
|        |  | CDR1                      |         |         | CDR2    |         |         |         |         | CDR3    |         |
|        |  | CDR 1.1                   | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 2.5 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
|        | phí kinh doanh<br>2.3. Nguyên lý tính chi phí kinh doanh   |                           |         |         |         |         |         |         |         |         |         |
| 3      | <b>Chương 3: Tính chi phí kinh doanh theo loại</b><br>3.1. Phân loại chi phí kinh doanh<br>3.2. Tập hợp chi phí kinh doanh theo loại   |                           | x       | x       |         | x       | x       | x       | x       | x       | x       |
| 4      | <b>Chương 4: Hình thành các điểm chi phí</b><br>4.1. Nguyên lý phân bổ kinh doanh chung<br>4.2. Hình thành các điểm chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp  |                           | x       | x       | x       | x       | x       | x       | x       | x       | x       |
| 5      | <b>Chương 5: Tính chi phí kinh doanh theo điểm và theo đối tượng</b><br>5.1. Thiết kế các bảng tính chi phí kinh doanh<br>5.2. Thực hiện các phép tính trong bảng<br>5.3. Tính chi phí kinh doanh theo đối tượng |                           |         | x       |         |         | x       | x       | x       | x       | x       |

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi                             |
|--------------|---|
| CDR1         | Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thảo luận nhóm.             |
| CDR2         | Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần. |
| CDR3         | Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thi kết thúc học phần.      |

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

| STT | Điểm thành phần   | Quy định | Trọng số | Ghi chú                              |
|-----|---|----------|----------|--------------------------------------|
| 1   | Điểm thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức; điểm thái độ thảo luận; điểm chuyên cần,... | 01 điểm  | 20%      | Điểm trung bình của các lần đánh giá |
| 2   | Điểm kiểm tra giữa học phần   | 01 điểm  | 30%      |                                      |
| 3   | Điểm thi kết thúc học phần  | 01 điểm  | 50%      |                                      |

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, thái độ thảo luận, hoạt động nhóm và tinh thần thực hiện nhiệm vụ tự học.

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

### 12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

### 13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu bắt buộc*

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình tính chi phí kinh doanh*, Hải Dương.

- *Tài liệu tham khảo*

[2] Nguyễn Ngọc Huyền (2009), *Giáo trình tính chi phí kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

| TT | Nội dung giảng dạy  | Số tiết | Phương pháp dạy-học   | CĐR học phần  |
|----|---|---------|---|---|
| 1  | <b>Chương 1: Khái lược về tính chi phí kinh doanh</b><br><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm về chi phí, sự cần thiết khách quan của tính chi phí kinh doanh. Phân tích và vận dụng được các hướng phát triển của tính chi phí kinh doanh.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>1.1. Các khái niệm về chi phí<br>1.1.1. Các khái niệm gắn với chi phí<br>1.1.2. Mối quan hệ giữa các phạm | 04 LT   | <b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b><br><b>- Giảng viên:</b><br>+ Giải thích các khái niệm, nội dung.<br>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.<br>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị tình huống thảo luận.<br><b>- Sinh viên:</b> | <b>CĐR1.1,</b><br><b>CĐR2.1,</b><br><b>CĐR2.4</b><br><b>CĐR3.1,</b><br><b>CĐR 3.2</b> |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết | Phương pháp dạy-học  | CĐR học phần                                   |
|----|--|---------|--|--|
|    | <p><i>trù chi phí</i></p> <p>1.2. Sự cần thiết khách quan của tính chi phí kinh doanh</p> <p><i>1.2.1. Khái niệm về tính chi phí kinh doanh</i></p> <p><i>1.2.2. Sự cần thiết khách quan của tính chi phí kinh doanh</i> đoạn quản trị chiến lược</p> <p>1.3. Quá trình phát triển của tính chi phí kinh doanh</p> <p><i>1.3.1. Khái quát về sự phát triển của khoa học kế toán</i></p> <p><i>1.3.2. Các hướng phát triển của tính chi phí kinh doanh</i></p>  |         | <p>+ Đọc trước tài liệu:<br/>[1]: Chương 1;<br/>[2]: Chương 1 tr9-36</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm.</p>   |  |
| 2  | <p><b>Chương 2: Nguyên lý tính chi phí kinh doanh</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Xác định được bản chất của công cụ tính chi phí kinh doanh, phân biệt được tính chi phí kinh doanh và kế toán tài chính, phân tích được nhiệm vụ và nguyên lý tính chi phí kinh doanh.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Bản chất của công cụ tính chi phí kinh doanh</p> <p><i>2.1.1. Các công cụ cùng có chức năng chế biến thông tin</i></p> <p><i>2.1.2. Sự khác biệt cơ bản giữa tính chi phí kinh doanh và kế toán tài chính</i></p> <p>2.2 Nhiệm vụ của tính chi phí kinh doanh</p> <p><i>2.2.1. Cung cấp thông tin kinh tế</i></p> | 06LT    | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị tình huống thảo luận.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:<br/>[1]: Chương 2;<br/>[2]: Chương 2 từ tr 39-78</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm.</p> | <b>CĐR1.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR 3.2</b> |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết         | Phương pháp dạy-học  | CĐR học phần   |
|----|--|-----------------|--|--|
|    | <p><i>bên trong cần thiết cho các quyết định kinh doanh</i></p> <p><i>2.2.2. Cung cấp thông tin cần thiết để xây dựng và đánh giá chính sách giá cả</i></p> <p><i>2.2.3. Kiểm tra tính hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, từng bộ phận và cá nhân</i></p> <p><b>2.3. Nguyên lý tính chi phí kinh doanh</b></p> <p><i>2.3.1. Các phương pháp tính chi phí kinh doanh</i></p> <p><i>2.3.2. Các bước tính chi phí kinh doanh</i></p> <p><i>2.3.3. Các nguyên tắc tính chi phí kinh doanh</i></p>  |                 |  |  |
| 3  | <p><b>Chương 3: Tính chi phí kinh doanh theo loại</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Phân loại được các loại chi phí kinh doanh, xác định được các nguyên lý tập hợp chi phí kinh doanh và tập hợp chi phí kinh doanh theo từng loại.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Phân loại chi phí kinh doanh</p> <p><i>3.1.1. Loại chi phí kinh doanh</i></p> <p><i>3.1.2. Phân loại chi phí kinh doanh</i></p> <p>3.2. Tập hợp chi phí kinh doanh theo loại</p> <p><i>3.2.1. Nguyên lý tập hợp chi phí kinh doanh</i></p> <p><i>3.2.2. Tập hợp chi phí kinh doanh theo từng loại</i></p> | 06 (04LT, 02KT) | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các khái niệm, nội dung.</li> <li>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị tình huống thảo luận.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 3, tr81-136.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Thực hiện nhiệm vụ</li> </ul> | <p><b>CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR3.1, CĐR 3.2</b></p> |



| TT | Nội dung giảng dạy  | Số tiết | Phương pháp dạy-học   | CĐR học phần  |
|----|---|---------|---|---|
|    | Bài tập chương 3: Tính chi phí kinh doanh   |         | thảo luận theo nhóm.  |   |
| 4  | <p><b>Chương 4: Hình thành các điểm chi phí</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các nguyên lý phân bổ kinh doanh chung. Hình thành các điểm chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.1. Nguyên lý phân bổ kinh doanh chung</p> <p>4.1.1. Sự cần thiết phải phân bổ chi phí kinh doanh chung</p> <p>4.1.2. Xác định đại lượng đóng vai trò chìa khóa phân bổ</p> <p>4.1.3. Lựa chọn nguyên tắc phân bổ</p> <p>4.1.4. Các phương pháp phân bổ chi phí kinh doanh</p> <p>4.2. Hình thành các điểm chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>4.2.1. Khái lược</p> <p>4.2.2. Hình thành hệ thống các điểm chi phí</p> <p>Bài tập chương 4</p> | 06LT    | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị tình huống thảo luận.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:<br/>[1]: Chương 4;<br/>[2]: Chương 4, tr139-167.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài tập 18, 19, 20, 21, 22 trang 202 - 203, bài tập 10, 18, 19, 20, 21 trang 207 - 208 tài liệu [2]</p> | CĐR1.1,<br>CĐR1.2,<br>CĐR1.3,<br>CĐR2.1,<br>CĐR 2.2,<br>CĐR 2.3,<br>CĐR 2.4,<br>CĐR 2.5<br>CĐR3.1,<br>CĐR 3.2 |
| 5  | <p><b>Chương 5: Tính chi phí kinh doanh theo điểm và theo đối tượng</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Thiết kế được các bảng tính chi phí kinh doanh. Vận dụng được các phép tính trong bảng tính chi phí kinh doanh.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p>   | 08 LT   | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p>  | CĐR1.3,<br>CĐR2.1,<br>CĐR 2.2,<br>CĐR 2.3,<br>CĐR 2.4,<br>CĐR 2.5<br>CĐR3.1,<br>CĐR 3.2                       |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết | Phương pháp dạy-học  | CĐR học phần |
|----|--|---------|--|--------------|
|    | <p>5.1. Thiết kế các bảng tính chi phí kinh doanh</p> <p>5.1.1. <i>Khái lược</i></p> <p>5.1.2. <i>Thiết kế các bảng tính chi phí kinh doanh</i></p> <p>5.2. Thực hiện các phép tính trong bảng</p> <p>5.2.1 <i>Hệ thống tính chi phí kinh doanh đầy đủ</i></p> <p>5.2.2. <i>Các hệ thống tính chi phí kinh doanh không đầy đủ</i></p> <p>5.3. Tính chi phí kinh doanh theo đối tượng</p> <p>5.3.1. <i>Khái quát</i></p> <p>5.3.2. <i>Các phương pháp tính giá thành</i></p> <p>Bài tập chương 5: Tính chi phí kinh doanh</p> |         | <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị tình huống thảo luận.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:<br/>[1]: Chương 5;<br/>[2]: Chương 5 tr169-195.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm.</p> <p>- Làm bài tập 10, 11, 12, 13 trang 215 – 216 tài liệu [2].</p> |              |

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Nguyễn Thị Ngọc Mai